

Số: 07 /2017/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 18 tháng 7 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo  
chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Bến Tre**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 339/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả;*

*Xét Tờ trình số 2206/TTr-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết về quy định mức chi đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế- ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận đóng góp của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Nghị quyết này quy định mức chi đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Bến Tre (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Bến Tre) và cơ quan thường trực giúp việc cho Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Bến Tre.

**Điều 2. Nội dung và mức chi cụ thể:**

1. Mức chi tiền thưởng của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Bến Tre đối với tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp liên ngành chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả: Áp dụng mức chi tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật

Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Mức chi tiền họp ngoài giờ làm việc: Đối với người chủ trì cuộc họp là 100.000 đồng/người/buổi, các đại biểu khác là 70.000 đồng/người/buổi.

3. Mức chi hoạt động thông tin tuyên truyền về công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

4. Mức chi mua sắm tài sản, máy móc thiết bị: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 19/2016/TT-BTC ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Mức chi hỗ trợ người được giao trực tiếp nhận thông tin từ đường dây nóng (tiếp nhận thông tin 24h/24h và 7ngày/tuần) :1.300.000 đồng/người/tháng/một đường dây nóng.

6. Chi tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 10/2010/NQ-HĐND ngày 17 tháng 11 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định chế độ tiếp khách trong nước, chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Bến Tre.

### **Điều 3. Quy định khác**

Các nội dung khác về nguồn kinh phí, nội dung chi, mức chi, lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán được thực hiện theo Thông tư số 339/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.



Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre Khoá IX, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 28 tháng 7 năm 2017./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Kiểm toán Nhà nước KV IX;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh Bến Tre;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh (2b);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Đồng Khởi;
- Phòng TH-HĐND tỉnh (07 bản);
- Trung tâm thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT (T).

**CHỦ TỊCH**



**Võ Thành Hạo**